

Bản án số: **30/2017/HSPT**

Ngày: 27 – 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Xuân Điền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Thái Văn Đoàn**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSPT ngày 08/10/2017 đối với bị cáo **Trương Thanh Đ** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Thanh Đ (Lùn), sinh ngày 23 tháng 7 năm 1999 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; Thường trú tại: Tổ 73, khu vực Y, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 5/12; Con ông Trương Danh Ph và bà Trương Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28-01-2016 bị Công an phường N, thành phố Q xử phạt hành chính phạt tiền 750.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt giam ngày 18-3-2017; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Quốc D, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và 06 người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29-12-2016 đến ngày 16-3-2017, Trương Thanh Đ và Huỳnh Quốc D cùng rủ nhau đột nhập vào các nhà dân trên địa bàn các huyện T1, huyện P và thành phố Q, tỉnh Bình Định thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 29-12-2017, Đ và D nhập vào nhà anh Trương Mộng H tại Tổ 4, KV X, phường N, thành phố Q lấy được 900.000 đồng và 01 máy tính bảng màu đen không sử dụng được.

Trong vụ trộm này, chiếc máy tính bảng bị hư hỏng, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không định giá thiệt hại.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm ở nhà anh Trương Mộng H thì Đ và D tiếp tục đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn Q tại Tổ 3, KV X, phường N, thành phố Q lấy 01 máy tính xách tay hiệu Compact HP, 01 máy ảnh hiệu Sony, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Senko, 01 nhẫn cưới bằng vàng 18K, 02 nhẫn trẻ em bằng vàng 18K, 02 sợi dây chuyền trẻ em bằng vàng 18K có 02 mặt hình súng, 01 sợi dây chuyền vàng 18K.

Theo kết luận định giá tài sản của anh Nguyễn Văn Q bị các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 11.310.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 03-01-2017, Đ và D đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn T tại thôn K, xã P, huyện T1 lấy 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba, 500.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Nexus.

Theo kết quả định giá xác định máy tính xách tay và máy tính bảng có giá trị 7.300.000đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản tại nhà ông Nguyễn Văn T bị các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 7.800.000đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 12-01-2017, Đ và D đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Ch tại thôn Hưng Nghĩa, xã Phước Nghĩa, huyện T1 lấy 20.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 29-01-2017, Đ và D đột nhập vào nhà anh Hồ Trung Th tại T1 1, thị trấn T1. Khi Đ và D đang lục tìm tài sản thì anh Th về phát hiện nên cả hai bỏ chạy, để lại chiếc xe mô tô Dreem nói trên (hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện T1 đang tạm giữ để điều tra nguồn gốc xe mô tô này).

Khi chạy thoát khỏi nhà anh Hồ Trung Th, Đ và D phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Xuân H tại thôn D, thị trấn D, huyện T1 đột nhập vào nhà cạy tủ lấy nhiều hộp nhỏ đựng vàng nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tài sản chiếm đoạt được, Đ lấy 15 chiếc nhẫn vàng, 01 vòng đeo tay, 01 sợi dây chuyền vàng đem bán được 45.000.000đồng; Đ dùng tiền này mua 01 xe mô tô với giá 24.500.000 đồng, còn lại tiêu xài hết; sau đó, Đ bán chiếc xe mô tô cho một người tên Minh không rõ địa chỉ với giá 11.500.000đồng để tiêu xài. D được chia 06 chiếc nhẫn, 01 đôi hoa tai và 1.000.000 đồng tiền mặt; D đã bán

số vàng trên cho hiệu vàng (không xác định được địa điểm) được 8.000.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Riêng chiếc kiềng cổ bị gãy, cả hai thống nhất vứt bỏ vì sợ khi bán bị phát hiện; chiếc điện thoại thì Đ và D không nhớ là ai sử dụng.

Theo kết quả định giá thì tài sản chiếm đoạt tại nhà bà Nguyễn Thị Xuân H có giá trị 81.200.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Đ và D chiếm đoạt tại nhà bà Nguyễn Thị Xuân H là 82.200.000đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 16-3-2017, Đ và D đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị C tại thôn TL, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định lấy một túi vải bên trong có 49 chiếc nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền vàng có mặt Phật Quan Âm (tổng cộng 54,5 chỉ vàng 24K), 23.000.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tài sản chiếm đoạt được, cả hai chia như sau: Đ lấy 01 sợi dây chuyền mặt phật và 31 nhẫn vàng; toàn bộ số vàng này, Đ đem bán cho hiệu vàng được 96.800.000 đồng, Đ sử dụng mua 01 xe mô tô biển kiểm soát 59S1-562.68, 01 lắc vàng, 01 nhẫn vàng, 01 máy tính bảng hết 62.200.000đồng. Còn D lấy 18 chiếc nhẫn rồi đem bán cho hiệu vàng HB được 51.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết; riêng điện thoại di động, D lấy sử dụng nhưng sau đó làm mất.

Theo kết quả định giá tài sản chiếm đoạt gồm 49 chiếc nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền vàng có mặt Phật Quan Âm và điện thoại di động hiệu Nokia có giá trị 185.400.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Đ và D chiếm đoạt tại nhà bà Nguyễn Thị C là 208.400.000đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản của 06 vụ trộm cắp tài sản Đ và D chiếm đoạt được là 330.610.000đ.

Ngoài 06 vụ trộm cắp tài sản nói trên tại địa bàn tỉnh Bình Định, thời gian từ tháng 02-2017 đến tháng 3-2017, Trương Thanh Đ và Huỳnh Quốc D còn thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản tại thị xã S và huyện P thuộc tỉnh Phú Yên. Cơ quan CSĐT Công an thị xã S và huyện P đã khởi tố vụ án để điều tra, xử lý theo pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 24/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 18-3-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Quốc D, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2017, bị cáo Trương Thanh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Thanh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Bị cáo Trương Thanh Đ khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2016 đến ngày 16/3/2017, Trương Thanh Đ cùng với Huỳnh Quốc D đã thực hiện 6 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T1, huyện P và thành phố Q, tỉnh Bình Định của những người bị hại bao gồm: ông Trương Mộng H, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ch, bà Nguyễn Thị Xuân H, bà Nguyễn Thị C với tổng tài sản chiếm đoạt được trị giá 330.610.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Thanh Đ đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Thanh Đ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trương Thanh Đ như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và xử phạt Trương Thanh Đ với mức án 07 năm tù. Mặc dầu, khi bị bắt Trương Thanh Đ đã khai ra những lần trộm cắp trước nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ là thiếu sót. Tuy nhiên, xét bị cáo Đ nhân thân đã có tiền sự, phạm tội nhiều lần, mức hình phạt trên mới ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Thanh Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trương Thanh Đ 07 (Bảy) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2017.

2. Về án phí: Trương Thanh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Quốc D; phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm